

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LÂM
- Năm sinh: 1956
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS năm 2002, Trường Đại học Copenhagen, Denmark
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư, năm 2013, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Sinh học / Thủy sinh vật học / Thực vật học (Tảo học)
 - Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng và Phó Viện trưởng Viện Hải dương học và Thủy sinh vật học tại: NCVCC, Phòng Sinh vật phù du, Viện Hải dương học
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
 - + 2017: - Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam
 - + 2019: - Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam
 - Trường Đại học Đà Lạt
 - + 2020: - Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam
 - + 2021: - Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
 - + Nhiệm kỳ 2014-2018: Hội đồng Giáo sư Ngành /Liên ngành Sinh học
 - + Năm 2019: Hội đồng Giáo sư Ngành /Liên ngành Sinh học
 - + Năm 2020: Hội đồng Giáo sư Ngành /Liên ngành Sinh học
 - + Năm 2021: Hội đồng Giáo sư Ngành /Liên ngành Sinh học
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 07 sách chuyên khảo;..... giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

Maren Voss, Deniz Bombar, Joachim W Dippner, Doan Nhu Hai, Nguyen Ngoc Lam, Natalie Loick-Wilde, 2014. The Mekong River Influence on the Nutrient Chemistry and Matter Cycling in the Vietnamese Coastal Zone. In: Biogeochemical Dynamics at Major River-Coastal Interfaces: Linkages with Global Change Edited by Thomas S. Bianchi, Mead A. Allison and Wei-Jun Cai, Cambridge University Press ISBN: 978-1-107-02257-7, 421-447 pp. Số trích dẫn: 83.

Gusev E, H Doan-Nhu, L Nguyen-Ngoc*, EE Guseva, L Phan-Tan, 2019. Silica-scaled chrysophytes from Cam Ranh Peninsula (Khanh Hoa Province, Viet Nam). Nova Hedwigia, Beiheft 148: 63-76. Số trích dẫn: 05.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: >50 bài báo tạp chí trong nước; 45 bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- TRONG NƯỚC

1. Đoàn Như Hải, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Chí Thời, Nguyễn Ngọc Lâm, 2015. Tỷ lệ chết của vi khuẩn do phân giải của virus trong vịnh Nha Trang, Nam Trung Bộ, Việt Nam. Tạp chí Sinh học, 37(2): 192-199
2. Tan Luom, Nguyen Ngoc Lam, Doan Nhu Hai, 2015. Assessment on trophic status of Nha Trang bay using environmental and phytoplankton based indices. Tạp chí Sinh học, 37(4): 446-457
3. Nguyễn Chí Thời, Đoàn Như Hải, Nguyễn Thị Mai Anh, Trần Hồ Văn Thệ, Thị Lê Vân, Phan Tấn Lượm, Nguyễn Ngọc Lâm, 2015. Ảnh hưởng của thủy triều đến cấu trúc quần xã thực vật phù du tại trạm quan trắc môi trường biển Nha Trang. Tuyen Tap Nghiên Cứu Bien, 2015, tap 21, số 2: 188-200
4. Phan Tan Luom, Nguyen Ngoc Lam, Doan Nhu Hai, 2016. Taxonomy of dinoflagellates, the genus *Protoperidium* (Archaeoperidinium), in coastal waters of Vietnam. Tạp chí Sinh học, 38(1): 39-52
5. Phan Tan Luom, Nguyen Ngoc Lam, Doan Nhu Hai, 2017. Cysts of the genus *Protoperidium* species in sediments from coastal waters of Phu Yen, Khanh Hoa and Ninh Thuan provinces, South central Viet Nam. Tạp Chí Sinh Học 39 (1): 32-39. DOI: 10.15625/0866-7160/v39n1.8403
6. Vo Van Quang, Doan Nhu Hai, Nguyen Ngoc Lam, 2016. Effects of variations of environmental factors and algal bloom on fish larvae in South central Vietnam. Tạp chí Sinh học, 38(4): 458-466. DOI: 10.15625/0866-7160/v38n4.8888.
7. Nguyen Thi Kieu, Phan Tan Luom, Nguyen Tam Vinh, Nguyen Ngoc Lam, Joseph P. Montoya, Doan Nhu Hai, 2017. Biodiversity of Tintinnids (Tintinnida) in Khanh Hoa - Binh Thuan waters. Tạp Chí Sinh Học, 39(4): 421-433. DOI: 10.15625/0866-7160/v39n4.11033.
8. Huỳnh Thị Ngọc Duyên, Nguyễn Thị Mai Anh, Trần Thị Lê Vân, Trần Thị Minh Huệ, Phan Tấn Lượm, Nguyễn Ngọc Lâm, Đoàn Như Hải, 2018. Biến động quần xã thực vật phù du vùng biển Ninh Thuận – Bình Thuận năm sau thời kỳ El Nino và năm bình thường. Tạp Chí Sinh Học, 40(1):13-24
9. Huỳnh Thị Ngọc Duyên, Phan Tấn Lượm, Trần Thị Lê Vân, Trần Thị Minh Huệ, Nguyễn Ngọc Lâm, Đoàn Như Hải, 2019. Đa dạng thực vật phù du khu vực hạ lưu sông Thu Bồn và Cù Lao Chàm. Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển Tập 19, Số 4A, 215–227.
10. Nguyen Thi Thu Hang, Nguyen Thai Hoa, Nguyen Van Tu, Nguyen Ngoc Lam, 2019. Spatial distribution of submerged aquatic vegetation in An Chan coastal waters, Phu Yen Rrovince using the PlanetScope Satellite Image. Vietnam Journal of Earth Sciences. 41(4): 358-373

- SCIE & QUỐC TẾ KHÁC

1. Doan-Nhu H., Tam-Vinh Nguyen, Hoang Do-Huu, J. Montoya, Lam Nguyen- Ngoc. 2022. Copepods key traits in diverse habitats of tropical waters. Journal of Plankton Research 44(1): 158-174.

2. Dinh QM, Nguyen THD, Truong NT, **Nguyen-Ngoc L.** 2022. Factors regulating growth pattern and condition factor of an amphibious fish *Periophthalmus gracilis* living in the Mekong Delta. *PeerJ* 10:e13060 <http://doi.org/10.7717/peerj.13060>
3. Nguyen-Ngoc L. *, Hai Doan-Nhu, Jacob Larsen, Luom Phan-Tan, Xuan-Vy Nguyen, Nina Lundholm, Thuoc Van Chu, Duyen Ngoc Huynh-Thi, 2021. Morphological and genetic analyses of *Ostreopsis* (Dinophyceae, Gonyaulacales, Ostreopsidaceae) species from Vietnamese waters with a re-description of the type species, *O. siamensis*. *J. Phycol.* 57, 1059–1083. <https://doi.org/10.1111/jpy.13157>. IF=2,328, Hindex = 122, Q1
4. Zhu Z, Meng R, Smith Jr. WO, Doan-Nhu H, **Nguyen-Ngoc L** and Jiang X (2021) Bacterial Composition Associated With Giant Colonies of the Harmful Algal Species *Phaeocystis globosa*. *Front. Microbiol.* 12:737484. doi: 10.3389/fmicb.2021.737484
5. Nguyen Q.H., Ha N.T., **L. Nguyen Ngoc**, and L.T. Pham, 2021. Comparing the performance of machine learning algorithms for remote and in situ estimations of chlorophyll-a content: A case study in the Tri An Reservoir, Vietnam. *Water Environ Res.* 1–17. <https://doi.org/10.1002/wer.1643>. Số trích dẫn: 02
6. Doan-Nhu, Hai; **Nguyen-Ngoc, Lam**, 2021. On the genus *Alisphaera* (Alisphaeraceae, Haptophyta) including a new species *A. memoria* sp. nov. in the South China Sea. *Nova Hedwigia* Band 113 Heft 3-4 (2021), p. 281 – 290
7. Doan-Nhu Hai , Tran Thi Tinh, Evgeniy Gusev, Maxim Kulikovskiy, Luom Phan-Tan, **Lam Nguyen-Ngoc***, 2021. Taxonomic composition silica-scaled chrysophytes in a tropical mountain reservoir. *Inland Water Biology*, Số trích dẫn: 02, IF=0,481, Hindex = 10, Q3
8. Weber Sarah C., Natalie Loick-Wilde, Joseph P. Montoya, Melvin Bach, Hai Doan-Nhu, Ajit Subramaniam, Iris Liskow, **Lam Nguyen-Ngoc**, Dirk Wodarg, and Maren Voss, 2021. Environmental regulation of the nitrogen supply, mean trophic position, and trophic enrichment of mesozooplankton in the Mekong River plume and southern South China Sea. *Journal of Geophysical Research: Oceans*. Số trích dẫn: 02. IF=3,560, Hindex = 316, Q1.
9. **Nguyen-Ngoc L.**, H. Doan-Nhu, J. Larsen, VX Nguyen, L. Phan-Tan, N. Ludholm, TV Chu, DN Huynh-Thi, 2021. Morphological and Genetic analyses of *Ostreopsis* (Dinophyceae, Gonyaulacales, Ostreopsidaceae) species from Vietnamese waters with a re-description of the type species, *O. siamensis*. *Journal of Phycology*. Số trích dẫn: 02. <https://doi.org/10.1111/jpy.13157>. IF=2,328, Hindex = 122, Q1
10. Vu Thi Mo, Le Kim Cuong, Hoang Thanh Tung, Tran Van Huynh, Le Trong Nghia, Chau Minh Khanh, **Nguyen Ngoc Lam**, Duong Tan Nhut, 2020. Somatic embryogenesis and plantlet regeneration from the seaweed *Kappaphycus striatus*. *Acta Physiologiae Plantarum* 42(104):1-11. Số trích dẫn: 10. IF=1,760, Hindex = 62, Q2
11. Rasmussen L., C. Barnes, S.S. Tze Mak, Kjartansdóttir K.R., T.A. Hansen, Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc**, T. G. Frøslev, M. Hellström and A.J.Hansen, 2020. Increased Bacterial Richness Associated With Lesions Within the *Porites* spp. of Vietnam. *Frontiers in Ecology and Evolution*, 8:1-12, doi.org/10.3389/fevo.2020.00151, IF=2,416, Hindex = 26, Q1
12. Nguyen Thi Thu Hang, Nguyen Thai Hoa, Tong Phuoc Hoang Son and **Lam Nguyen-Ngoc***, 2019. Vegetation Biomass of Sargassum Meadows in An Chan Coastal Waters, Phu Yen Province, Vietnam Derived from PlanetScope Image. *Journal of Environmental Science and Engineering B* 8 (2019) 81-92. doi:10.17265/2162-5263/2019.03.0
13. Weber Sarah C., Ajit Subrama-niam,, Joseph P. Montoya, Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc**, Joachim W. Dippner, and Maren Voss, 2019. Habitat Delineation in Highly Variable Marine Environments. *Frontiers in Marine Science*, Vol. 6, Art. 12 doi: 10.3389/fmars.2019.00112. Số trích dẫn: 1, IF=4,138, Hindex = 28, Q1
14. Le Thi Kim Tuyen, Bach Khanh Hoa, and **Lam Nguyen-Ngoc**, 2019. Isolation of five type IIG restriction modification (RM) enzyme genes with different DNA recognition sites from a

single environmental DNA sample. African Journal of Biotechnology, 18(3)280-299 DOI: 10.5897/AJB2019.16745.

15. Gusev E, H, Doan-Nhu, L **Nguyen-Ngoc**, EE Guseva, L Phan-Tan, 2019. - Silica-scaled Chrysophytes from Cam Ranh Peninsula (Khanh Hoa Province, Viet Nam). Nova Hedwigia, Beiheft 148, p. 63–76.
16. Phan-Tan L., L. **Nguyen-Ngoc**, H. Doan-Nhu, W.O. Smith, 2018. A new dinoflagellate species, *Protoperidinium smithii* H. Doan-Nhu, L. Phan-Tan et L. Nguyen-Ngoc sp. nov., and an emended description of *Protoperidinium defectum* (Balech 1965) Balech 1974 from the Ross Sea, Antarctica. Polar Biology 41: 983-992. Số trích dẫn: 08, IF=2,002, Hindex =70, Q1
17. Lund-Hansen L., K.T. Jensen, T.J. Andersen, M.H. Nielsen, H. Doan-Nhu, L. **Nguyen-Ngoc**, 2018. Impacts and effects of a historical high and ENSO linked freshwater inflow in the tropical estuary Nha Phu, southeast Vietnam. Regional Studies in Marine Science. Elsevier, 17:28-37. Số trích dẫn: 00, IF=1,152, Hindex =7, Q3
18. Gusev Evgeniy S., Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc***, 2017. Silica-scaled chrysophytes from Cat Tien National Park (Dong Nai Province, Vietnam). Nova Hedwigia 105(3-4):347-364. Số trích dẫn: 12, IF= 1,058, Hindex =36, Q2
19. Pisapia F., WC. Holland, DR Hardison, RW Litaker, S Fraga, T Nishimura, M. Adachi, **Lam Nguyen-Ngoc**, V Sechet, Z Amzil, C Herrenknecht, P Hess, 2017. Toxicity screening of 13 Gambierdiscus strains using neuro-2a and erythrocyte lysis bioassays. Harmful Algae, 63: 173-183. , Số trích dẫn: 90, IF=4 3,08, Hindex = 74, Q1
20. Phan-Tan L., L. **Nguyen-Ngoc**, H. Doan-Nhu, J. Larsen, and R. Raine, 2017. Species diversity of the dinoflagellate genus *Protoperidinium* section *Oceanica* (Dinophyceae, Peridinales) in Vietnamese waters, with description of a new species - *P. larsenii* sp. nov. Nordic Journal of Botany. Online 12/09/2016. DOI 10.1111/njb.01230. Số trích dẫn: 08, IF= 0,89, Hindex =30, Q2
21. Phan-Tan L., L. **Nguyen-Ngoc*** and H.Doan-Nhu, 2016. Species diversity of sections *conica* and *tabulata* in the genus *Protoperidinium* (Dinophyceae) from tropical waters of the South China Sea. Nova Hedwigia 103(3-4):515-545. Số trích dẫn: 07, IF= 1,058, Hindex =36, Q2
22. Doan-Nhu H., Nguyen-Ngoc L., Nguyen C.T., 2016. ENSO and anthropogenic impacts on phytoplankton diversity in tropical coastal waters. Progress in Oceanography, 140:1-13. doi:10.1016/j.pocean.2015.10.004. Số trích dẫn: 13, IF= 3,245, Hindex =120, Q1
23. Gusev E., Hai Doan-Nhu, L. **Nguyen-Ngoc***, Kapustin D.A., 2016. Two new species of the genus *Mallomonas* from the Cat Tien National Park (Viet Nam): *Mallomonas distinguenda* and *Mallomonas skvortsovii*. Phytotaxa 273(1): 059-064. <http://dx.doi.org/10.11646/phytotaxa.273.1.6>. Số trích dẫn: 15, IF= 1,168, Hindex =28, Q2
24. Nguyen-Kim H., Yvan Bettarel, Thierry Bouvier, Corinne Bouvier, Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc**, Thuy Nguyen-Thanh, Huy Tran-Quang, and Justine Brune, 2015. Coral mucus is a hot spot of viral infections. Applied and Environmental Microbiology 81:5773-5783. Số trích dẫn: 24, IF= 4,077, Hindex =293, Q1
25. Ho-Van T., L. **Nguyen-Ngoc**, 2015. Morphology and Distribution of the three epiphytic dinoflagellate species *Coolia monotis*, *C. tropicalis*, and *C. canariensis*. Ocean Science Journal 49(3) : 211-221. Số trích dẫn: 05, IF= 0,46, Hindex =17, Q3
26. Liu X., W. O. Smith, K.W. Tang, N.H. Doan, N.L. **Nguyen**, 2015. Theoretical Size Controls of the Giant *Phaeocystis globosa* Colonies. Ocean Sci. J. 50: 283. doi:10.1007/s12601-015-0025-1. Số trích dẫn: 00, IF= 0,46, Hindex =17, Q3
27. Smith W.O.Jrn, Xiao Liu, Kam W.Tang, Liza M. DeLiza, Nhu Hai Doan, **Ngoc Lam Nguyen**, Xiao dong Wang, 2014. Giantism and its role in the harmful algal blooms pecies *Phaeocystis globosa*. Deep Sea Research II. Deep-Sea Research II, Elsevier, 101:95–106. Số trích dẫn: 12, IF= 2,451, Hindex =110, Q1

28. Ellegaard M., Ngoc Tuong Giang Nguyen, Thorbjørn Joest Andersen, Anders Michelsen, **Ngoc Lam Nguyen**, Nhu Hai Doan, Erik Kristensen, Kaarina Weckström, Tong Phuoc Hoang Son, Lars Chresten Lund-Hansen, 2014. Temporal changes in physical, chemical and biological sediment parameters in a tropical estuary after mangrove deforestation. Estuarine, Coastal and Shelf Science 142, 32-40, Số trích dẫn: 13, IF=2,413, Hindex =110, Q1

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 1 cấp Nhà nước (KC.09.03/06-10), 3 cấp Quốc gia (NAFOSTED); 2 cấp Bộ và tương đương

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

TT	Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN đã thực hiện	Chủ trì hay Tham gia chính	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Cấp Quốc gia/ Cấp Bộ/ Cấp Viện Hàn lâm	Tình trạng
1	Sinh vật phù du kích thước nhỏ (nanoplankton) và siêu nhỏ (picoplankton) và vai trò của chúng trong vi lưới thức ăn biển Nam Trung Bộ, Việt Nam. MS.	Tham gia chính	2011-2015	NAFOSTED	Cấp Quốc gia	Đã nghiệm thu
2	Nghiên cứu cơ bản đa dạng sinh học Sinh vật phù du biển Việt Nam: - Sinh học /phân loại vi tảo roi và ứng dụng kỹ thuật phân tử trong xác định loài	Chủ nhiệm	2014-2017	NAFOSTED	Cấp Quốc gia	Đã nghiệm thu
3	Tảo Độc hại vịnh Vân Phong, Khánh Hòa	Chủ nhiệm	1-12/2017		Cấp tỉnh	Đã nghiệm thu
4	Đáp ứng của sinh vật phù du với động học chu trình sinh địa hóa trong vùng ảnh hưởng của sông Mê Kông	Tham gia chính	2017-2020	NAFOSTED	Cấp Quốc gia	Đã nghiệm thu

5	Nghiên cứu cơ bản đa dạng sinh học Sinh vật phù du biển Việt Nam: sự đa dạng hình thái và di truyền các chi tảo Hai roi sống đáy: <i>Gambierdiscus</i> , <i>Ostreopsis</i> , <i>Coolia</i> và <i>Prorocentrum</i>	Chủ nhiệm	2018-2021	NAFOSTED	Cấp Quốc gia	Đang thực hiện
---	---	-----------	-----------	----------	--------------	----------------

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: Đã hướng dẫn chính 6 NCS có quyết định cấp bằng TS. hướng dẫn chính 5 NCS và hướng dẫn phụ 1 NCS.

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

Trương Sĩ Hải Trình. Cấu trúc quần xã động vật phù du trong vịnh Bình Cang - Nha Trang và sự vận chuyển carbon và nitơ từ thực vật phù du sa động vật phù du Thủy sinh vật học, Viện Hải dương học /Học viện Khoa học và Công nghệ. (Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam). Hướng dẫn chính. Bảo vệ thành công 9/2016

Phan Tấn Lượng . Chi tảo hai roi phù du *Protoperdinium* Bergh 1881 trong vùng biển Việt Nam. Thủy sinh vật học, Viện Hải dương học /Học viện Khoa học và Công nghệ. (Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam). Hướng dẫn chính. Bảo vệ thành công 9/2016

Nguyễn Thị Thu Hằng. Nghiên cứu đa dạng sinh học và tiềm năng kinh tế rong biển tỉnh Phú Yên. Viện Sinh học nhiệt đới / Học viện Khoa học và Công nghệ (Viện Hàn lâm KH và CN Việt Nam). Hướng dẫn chính. Đã bảo vệ thành công cấp cơ sở và cấp Học viện. Đã cấp bằng TS.

3. Các thông tin khác

3.1. *Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

1. Doan-Nhu H., Tam-Vinh Nguyen, Hoang Do-Huu, J. Montoya, **Lam Nguyen-Ngoc**. 2022. Copepods key traits in diverse habitats of tropical waters. Journal of Plankton Research 44(1): 158-174.
2. Dinh QM, Nguyen THD, Truong NT, **Nguyen-Ngoc L**. 2022. Factors regulating growth pattern and condition factor of an amphibious fish *Periophthalmus gracilis* living in the Mekong Delta. PeerJ 10:e13060 <http://doi.org/10.7717/peerj.13060>

3. Zhu Meng R, Smith Jr. WO, Doan-Nhu H, **Nguyen-Ngoc L** and Jiang X (2021) Bacterial Composition Associated With Giant Colonies of the Harmful Algal Species *Phaeocystis globosa*. *Front. Microbiol.* 12:737484. doi: 10.3389/fmicb.2021.737484
4. Hai Doan-Nhu, Tran Thi Tinh, Evgeniy Gusev, Maxim Kulikovskiy, Luom Phan-Tan, **Lam Nguyen-Ngoc***, 2021. Taxonomic composition silica-scaled chrysophytes in a tropical mountain reservoir. *Inland Water Biology*, Accepted, IF=0,481, Hindex = 10, Q3
5. Weber Sarah C., Natalie Loick-Wilde, Joseph P. Montoya, Melvin Bach, Hai Doan-Nhu, Ajit Subramaniam, Iris Liskow, **Lam Nguyen-Ngoc**, Dirk Wodarg, and Maren Voss, 2021. Environmental regulation of the nitrogen supply, mean trophic position, and trophic enrichment of mesozooplankton in the Mekong River plume and southern South China Sea. *Journal of Geophysical Research: Oceans*. Accepted.. IF=3,560, Hindex = 316, Q1.
6. **Nguyen-Ngoc L.**, H. Doan-Nhu, J. Larsen, VX Nguyen, L. Phan-Tan, N. Ludholm, TV Chu, DN Huynh-Thi, 2021. Morphological and Genetic analyses of *Ostreopsis* (Dinophyceae, Gonyaulacales, Ostreopsidaceae) species from Vietnamese waters with a re-description of the type species, *O. siamensis*. *Journal of Phycology*. Version record onlined on 3 Apr 2021. <https://doi.org/10.1111/jpy.13157>. IF=2,328, Hindex = 122, Q1
7. Vu Thi Mo, Le Kim Cuong, Hoang Thanh Tung, Tran Van Huynh, Le Trong Nghia, Chau Minh Khanh, **Nguyen Ngoc Lam**, Duong Tan Nhut, 2020. Somatic embryogenesis and plantlet regeneration from the seaweed *Kappaphycus striatus*. *Acta Physiologiae Plantarum* 42(104):1-11. IF=1,760, Hindex = 62, Q2
8. Rasmussen L., C. Barnes, S.S. Tze Mak, Kjartansdóttir K.R., T.A. Hansen, Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc**, T. G. Frøslev, M. Hellström and A.J.Hansen, 2020. Increased Bacterial Richness Associated With Lesions Within the *Porites* spp. of Vietnam. *Frontiers in Ecology and Evolution*, 8:1-12, doi.org/10.3389/fevo.2020.00151, IF=2,416, Hindex = 26, Q1
9. Nguyen Thi Thu Hang, Nguyen Thai Hoa, Tong Phuoc Hoang Son and **Lam Nguyen-Ngoc***, 2019. Vegetation Biomass of Sargassum Meadows in An Chan Coastal Waters, Phu Yen Province, Vietnam Derived from PlanetScope Image. *Journal of Environmental Science and Engineering B* 8 (2019) 81-92. doi:10.17265/2162-5263/2019.03.0
10. Weber Sarah C., Ajit Subramaniam, Joseph P. Montoya, Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc**, Joachim W. Dippner, and Maren Voss, 2019. Habitat Delineation in Highly Variable Marine Environments. *Frontiers in Marine Science*, Vol. 6, Art. 12 doi: 10.3389/fmars.2019.00112. Số trích dẫn: 1, IF=4,138, Hindex = 28, Q1
11. Le Thi Kim Tuyen, Bach Khanh Hoa, and **Lam Nguyen-Ngoc**, 2019. Isolation of five type IIG restriction modification (RM) enzyme genes with different DNA recognition sites from a single environmental DNA sample. *African Journal of Biotechnology*, 18(3)280-299 DOI: 10.5897/AJB2019.16745.
12. Gusev E, H, Doan-Nhu, **L Nguyen-Ngoc**, EE Guseva, L Phan-Tan, 2019. - Silica-scaled Chrysophytes from Cam Ranh Peninsula (Khanh Hoa Province, Viet Nam). *Nova Hedwigia*, Beiheft 148, p. 63–76
13. Phan-Tan L., **L. Nguyen-Ngoc**, H. Doan-Nhu, W.O. Smith, 2018. A new dinoflagellate species, *Protoperidinium smithii* H. Doan-Nhu, L. Phan-Tan et L. Nguyen-Ngoc sp. nov., and an emended description of *Protoperidinium defectum* (Balech 1965) Balech 1974 from the Ross Sea, Antarctica. *Polar Biology* 41: 983-992. Số trích dẫn: 00, IF=2,002, Hindex =70, Q1
14. Lund-Hansen L., K.T. Jensen, T.J. Andersen, M.H. Nielsen, H. Doan-Nhu, **L. Nguyen-Ngoc**, 2018. Impacts and effects of a historical high and ENSO linked freshwater inflow in the tropical estuary Nha Phu, southeast Vietnam. *Regional Studies in Marine Science*. Elsevier, 17:28-37. Số trích dẫn: 00, IF=1,152, Hindex =7, Q3

15. Gusev Evgeniy S., Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc***, 2017. Silica-scaled chrysophytes from Cat Tien National Park (Dong Nai Province, Vietnam). *Nova Hedwigia* 105(3-4):347-364. Số trích dẫn: 03, IF= 1,058, Hindex =36, Q2
16. Pisapia F., WC. Holland, DR Hardison, RW Litaker, S Fraga, T Nishimura, M. Adachi, **Lam Nguyen-Ngoc**, V Sechet, Z Amzil, C Herrenknecht, P Hess, 2017. Toxicity screening of 13 *Gambierdiscus* strains using neuro-2a and erythrocyte lysis bioassays. *Harmful Algae*, 63: 173-183. , Số trích dẫn: 48, IF=4 3,08, Hindex = 74, Q1
17. Phan-Tan L., L. **Nguyen-Ngoc**, H. Doan-Nhu, J. Larsen, and R. Raine, 2017. Species diversity of the dinoflagellate genus *Protoperidinium* section *Oceanica* (Dinophyceae, Peridinales) in Vietnamese waters, with description of a new species - *P. larsenii* sp. nov. *Nordic Journal of Botany*. Online 12/09/2016. DOI 10.1111/njb.01230. Số trích dẫn: 02, IF= 0,89, Hindex =30, Q2
18. Phan-Tan L., L. **Nguyen-Ngoc*** and H.Doan-Nhu, 2016. Species diversity of sections *conica* and *tabulata* in the genus *Protoperidinium* (Dinophyceae) from tropical waters of the South China Sea. *Nova Hedwigia* 103(3-4):515-545. Số trích dẫn: 07, IF= 1,058, Hindex =36, Q2
19. Doan-Nhu H., Nguyen-Ngoc L., Nguyen C.T., 2016. ENSO and anthropogenic impacts on phytoplankton diversity in tropical coastal waters. *Progress in Oceanography*, 140:1-13. doi:10.1016/j.pocean.2015.10.004. Số trích dẫn: 07, IF= 3,245, Hindex =120, Q1
20. Gusev E., Hai Doan-Nhu, L. **Nguyen-Ngoc***, Kapustin D.A., 2016. Two new species of the genus *Mallomonas* from the Cat Tien National Park (Viet Nam): *Mallomonas distinguenda* and *Mallomonas skvortsovii*. *Phytotaxa* 273(1): 059-064. <http://dx.doi.org/10.11646/phytotaxa.273.1.6>. Số trích dẫn: 09, IF= 1,168, Hindex =28, Q2
21. Nguyen-Kim H., Yvan Bettarel, Thierry Bouvier, Corinne Bouvier, Hai Doan-Nhu, **Lam Nguyen-Ngoc**, Thuy Nguyen-Thanh, Huy Tran-Quang, and Justine Brune, 2015. Coral mucus is a hot spot of viral infections. *Applied and Environmental Microbiology* 81:5773-5783. Số trích dẫn: 24, IF= 4,077, Hindex =293, Q1
22. Ho-Van T., L. **Nguyen-Ngoc**, 2015. Morphology and Distribution of the three epiphytic dinoflagellate species *Coolia monotis*, *C. tropicalis*, and *C. canariensis*. *Ocean Science Journal* 49(3) : 211-221. Số trích dẫn: 05, IF= 0,46, Hindex =17, Q3
23. Liu X., W. O. Smith, K.W. Tang, N.H. Doan, N.L. **Nguyen**, 2015. Theoretical Size Controls of the Giant *Phaeocystis globosa* Colonies. *Ocean Sci. J.* 50: 283. doi:10.1007/s12601-015-0025-1. Số trích dẫn: 00, IF= 0,46, Hindex =17, Q3
24. Smith W.O.Jrn, Xiao Liu, Kam W.Tang, Liza M. DeLiza, Nhu Hai Doan, **Ngoc Lam Nguyen**, Xiao dong Wang, 2014. Giantism and its role in the harmful algal blooms species *Phaeocystis globosa*. *Deep Sea Research II. Deep-Sea Research II*, Elsevier, 101:95–106. Số trích dẫn: 12, IF= 2,451, Hindex =110, Q1
25. Ellegaard M., Ngoc Tuong Giang Nguyen, Thorbjørn Joest Andersen, Anders Michelsen, **Ngoc Lam Nguyen**, Nhu Hai Doan, Erik Kristensen, Kaarina Weckström, Tong Phuoc Hoang Son, Lars Chresten Lund-Hansen, 2014. Temporal changes in physical, chemical and biological sediment parameters in a tropical estuary after mangrove deforestation. *Estuarine, Coastal and Shelf Science* 142, 32-40, Số trích dẫn: 13, IF=2,413, Hindex =110, Q1
26. Truong-Si H.T., Cho Nguyen, **Nguyen-Ngoc L.**, K. Thomas Jensen, 2014. Seasonal and spatial distribution of mesozooplankton in a tropical estuary, Nha Phu, South Central Viet Nam. *Biologia* 69(1): 80-91. Số trích dẫn: 3, IF=0,728, Hindex =32, Q3
27. Dippner, J.W., **Lam, N.N.**, Hai, D.N., Subramaniam, A., 2011. A Model for the Prediction of Harmful Algae Blooms in the Vietnamese Upwelling Area, *Harmful Algae*, 6(10):606-611. doi:10.1016/j.hal.2011.04.012. Số trích dẫn: 26, IF=4,13, Hindex =75, Q1

28. Lund-Hansen L.C., Doan Nhu Hai, **Nguyen Ngoc Lam**, & M.H. Nielsen, 2010. Optical properties of a tropical estuary during wet and dry conditions in the Nha Phu estuary, Khanh Hoa Province, south-east Vietnam. *Hydrobiologia* 644 (1): 207- 216. DOI - 10.1007/s10750-010-0114-1. Số trích dẫn: 37, IF=2,584, Hindex =94, Q1
29. Doan, N.H., **Nguyen, N.L.**, Dippner, J.W., 2010. Development of *Phaeocystis globosa* bloom in the upwelling waters of south central coast of Viet Nam. *J. Mar. Syst.* 83, 253–261. Số trích dẫn: 37, IF=2,584, Hindex =94, Q1
30. Bombar, D., J. W. Dippner, H. N. Doan, **L. Ngoc Nguyen**, I. Liskow, N. Loick-Wilde, and M. Voss, 2010, Sources of new nitrogen in the Vietnamese upwelling region of the South China Sea, *J. Geophys. Res.*, 115: C06018. Số trích dẫn: 20, IF=3,359, Hindex =295, Q1
31. Grosse, J., Bombar, D., Doan, H.N., **Nguyen, N.L.**, Voss, M, 2010. The Mekong River plume fuels nitrogen fixation and determines phytoplankton species distribution in the South China Sea during the low and high discharge season. *Limnol. Oceanogr.* 55(4): 1668-1680. Số trích dẫn: 62, IF=4,355, Hindex =179, Q1
32. Roeder, K., K. Erler, S. Kibler, P. Tester, Ho Van The, **Lam Nguyen-Ngoc**, G. Gerdts, B. Luckas, 2010. Characteristic profiles of Ciguatera toxins in different strains of *Gambierdiscus* spp. *Toxicon* 56(5):731-738. Số trích dẫn: 50, IF=2,267, Hindex =116, Q3
- Liu CL, DL Tang, SF Wang and **L Nguyen-Ngoc**, 2009. Variations in the dominant algal bloom-forming species in the western South China Sea from 1993 to 2007. *African Journal of Marine Science*, 31(3): 373–380. Số trích dẫn: 10, IF=1,026, Hindex =45, Q3
33. Ho Van The and **Nguyen Ngoc Lam**, 2008. Composition and density of benthic dinoflagellates from North Danger Reef and Jackson atool, Spratly islands. In: Proceedings of the Conerence on the Results of the Philippines-Vietnam Join Oceanographic and Marine Scientific Research Expedition in the South China Sea (JOMSRE-SCS I to IV). A.C. Alcala (Ed). Silliman University Press, ISSN 2012-3159. 65-70 pp.
34. Ho-Van, T., **Nguyen-Ngoc, L.** & Morton, S.L., 2008. The toxic benthic dinoflagellate *Prorocentrum arabianum* Morton et Faust isolated from Phan Ri Bay, South Vietnam. In: Proceedings of the 12th International Conference on Harmful Algae. International Society for the Study of Harmful Algae and Intergovernmental Oceanographic Commission of UNESCO, Copenhagen. Moestrup, Ø. Et al. (Eds). 256-258 pp.
35. **Nguyen-Ngoc, L.** & Larsen, J., 2008. On the genus *Alexandrium* (Dinoflagellata) in Vietnamese waters: - two new records of *A. satoanum* and *A. tamutum*. In: Proceedings of the 12th International Conference on Harmful Algae. International Society for the Study of Harmful Algae and Intergovernmental Oceanographic Commission of UNESCO, Copenhagen. Moestrup, Ø. et al. (Eds). 216-218 pp.
36. **Nguyen-Ngoc, L.**, Larsen, J., & Ton, T.P., 2004. Cyanobacteria. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Nordic Journal of Botany, Copenhagen, 140: 19-22 pp.
37. **Nguyen-Ngoc, L.**, Larsen, J., & Chu, V.T., 2004. Prorocentrales. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Nordic Journal of Botany, Copenhagen, 140: 54-62 pp.
38. **Nguyen-Ngoc, L.**, Doan, N.H., Andersen, P., Ho, V.T., Skov, J., Chu, V.T., & Do, T.B.L., 2004. Occurrence of potentially toxic algae in Vietnamese coastal waters. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Nordic Journal of Botany, Copenhagen, 140: 159-180 pp.

39. **Nguyen-Ngoc, L. 2004.** An autecological of the potentially toxic dinoflagellate-Alexandrium affine isolated from Vietnamese waters, Harmful Algae, Elsevier, 3(2):
40. **Nguyen-Ngoc, L. & Larsen, J., 2004.** Gonyaulacales. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Nordic Journal of Botany, Copenhagen, 140: 73-116 pp.
41. **Larsen, J., Nguyen-Ngoc, L., Skov, J., Doan, N.H. & Andersen, P., 2004.** Description of the sampling programme and analytical methods. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Nordic Journal of Botany, Copenhagen, 140: 203-216 pp.
42. **Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L., 2004.** Gymnodiniales. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Nordic Journal of Botany, Copenhagen, 140: 117-134 pp.
43. **Larsen, J & Nguyen-Ngoc, L., 2004.** Dinophysales. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Copenhagen, 140: 63-72 pp.
44. **Andersen, P., Enevoldsen, H.O., Doan, N.H. & Nguyen-Ngoc, L., 2004.** The Vietnamese monitoring programme for harmful algae. In. Guide to the Identification of Potentially Toxic Microalgae in Vietnamese Waters, Larsen, J. & Nguyen-Ngoc, L. (eds). Opera Botanica, Copenhagen, 140: 181-194 pp.
45. **Vu, N.N., Phan S.H., Doan, N.H., Nguyen-Ngoc, L., Chu, V.T., Nguyen T.T., and Nguyen T. M. H. 2002.** Radiometric dating of sediment core samples from Camranh Bay, Vietnam. Pp. 129-136. In V. Chevaporn & E.Z. Sombrito (eds): Proceedings of IAEA /RCA Regional Technical workshop on Radiometric Dating/Cyst analysis Techniques and Receptor Binding Assay for Harmful Algal Blooms management. Burphara University's Workshops, Thailand.
46. **Lund-Hansen L.C., Laima M., Mouritsen K., Nguyen-Ngoc, L., and Doan N.H. 2002.** Effects of Benthic diatoms, fluff layer, and sediment conditions on critical shear stress in a non-tidal coastal environment. Journal of the Marine Biological Association of the U.K. 82(6): 929-936. Số trích dẫn: 16, IF=1,374, H_{index} =60, Q2
47. **Doan N.H. & Nguyen-Ngoc, L., 2002.** Studies of HABs in Vietnamese waters : -Screening of Dinoflagellate Cyst in Sediments for Historical Blooms in Cam Ranh Bay, Central Viet Nam. Pp. 137-144. In V. Chevaporn & E.Z. Sombrito (eds): Proceedings of IAEA /RCA Regional Technical workshop on Radiometric Dating/Cyst analysis Techniques and Receptor Binding Assay for Harmful Algal Blooms management. Burphara University's Workshops, Thailand

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

- ORCID: <http://orcid.org/0000-0001-9405-7072>
- Google Scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=brfERGEAAAAJ&hl=en>
 - + Citations: 1095
 - + h-index: 16
 - + i10-index: 20

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: D (MSc & PhD ở Denmark)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nha Trang, ngày 19 tháng 05 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan

TL/ VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP



Nguyễn Thị Mỹ Ngân

Nguyễn Ngọc Lâm

